TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn và ông Nguyễn Xuân Tuyến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Văn Quyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thôn Trung L, xã Trung H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.
Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Triệu Thị H, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Thôn Trung L, xã Trung H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.
Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Hoàng Minh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Triệu Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống tại thôn Trung L, xã Trung H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung

sống hạnh phúc, hòa thuận bình thường. Đến năm 2019 vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ anh đi làm công ty và có tình nhân ở bên ngoài. Trong thời gian vợ anh đi làm công ty thỉnh thoảng có về nhà. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn yêu thương Q trọng nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Triệu Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Hoàng Minh Q, sinh ngày 24/8/2017, hiện nay cháu Q đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình và địa phương, được biết: Chị Triệu Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Trung L, xã Trung H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Anh T và chị H được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa A, huyện Chiêm H ngày 14/7/2016. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị H thường xuyên đi làm ăn xa từ năm 2019, vợ chồng ít khi gặp nhau và anh T có nghi ngờ chị H có tình cảm với người khác, mỗi lần đi làm về thì chị H lại về nhà bố mẹ đẻ sinh sống không về nhà chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã đươc hai bên gia đình khuyên bảo, nhưng chị H và anh T không cải thiện được mâu thuẫn. Cả hai bắt đầu sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Hiện nay chị H đi làm ăn xa nhà, gia đình và địa phương không biết chị H ở đâu làm gì, một tháng chị H có về nhà 01 đến 02 lần; về con chung, chị H và anh T có 01 con chung là Hoàng Minh Q, sinh ngày 24/8/2017; về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Triệu Thị H đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Minh T vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H; về con chung: Anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 24/8/2017, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Minh T, cho anh Hoàng Minh T được ly hôn chị Triệu Thị H; về con chung: Giao con chung là Hoàng Minh Q, sinh ngày 24/8/2017 cho anh Hoàng Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Triệu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; về tài sản chung, vay nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét; về án phí và quyền kháng cáo: Anh Hoàng Minh T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với chị Triệu Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn Trung L, xã Trung H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án xác minh thể hiện chị Triệu Thị H đi làm ăn xa nhà, 01 tháng có về nhà 01 đến 02 lần, nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ chị H đang ở đâu, làm gì. Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với chị H, chị H không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Minh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Triệu Thị H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

- Về hôn nhân: Anh Hoàng Minh T và chị Triệu Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang ngày 14/07/2016, do vậy quan hệ hôn nhân của anh T và chị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống tại thôn Trung L, xã Trung H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận. Đến năm 2019 vợ chồng anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H đi làm công nhân xa nhà, vợ chồng không tin tưởng

nhau, anh T nghi ngờ chị H có quan hệ với người người đàn ông khác. Trong thời gian đi làm thuê xa nhà, chị H thỉnh thoảng có về nhà thăm gia đình, đến khoảng năm 2020, chị H về nhà bố mẹ đẻ của chị H sinh sống, anh T và chị H sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ tình cảm hay liên lạc gì với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã diễn ra trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, xử cho anh T được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Hoàng Minh Q, sinh ngày 24/8/2017. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy hiện tại chị H không có mặt tại địa phương, đồng thời cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm ý kiến về quyền nuôi dưỡng con. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao 01 con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Hoàng Minh T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Triệu Thị H không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Minh T được ly hôn chị Triệu Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Minh Q, sinh ngày 24/8/2017 cho anh Hoàng Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Triệu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Anh Hoàng Minh T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005654 ngày 19/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Hòa An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tấn **Nguyễn Xuân Tuyến** **Hoàng Mạnh Tuấn**